kythithpt.com
Thi thử online • Luyện như thi thật

ĐỀ THI THỬ TRỰC TUYẾN

(Đề thi có 2 trang)

CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2026–2027

MÔN: VẬT LÝ - LỚP 12

*Thời gian làm bài: **50 phút**, không kể thời gian phát đề*

Phát hành ngày 04/10/2026

Họ và tên: .....

Số báo danh: .....

Mã đề: L12.CK1.022

TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Phát biểu nào sau đây đúng theo mô hình động học phân tử?

A. Các phân tử chuyển động hỗn loạn không ngừng.

B. Các phân tử trong chất rắn đứng yên tại chỗ.

C. Hạt phấn hoa quan sát được trong chuyển động Brown chính là một phân tử.

D. Giữa các phân tử chỉ có lực hút, không có lực đẩy.

Câu 2. Nội năng của một vật là

A. tổng động năng của cả vật khi vật chuyển động và thế năng của vật trong trọng trường.

B. tổng động năng chuyển động nhiệt của các phân tử, không tính thế năng tương tác.

C. nhiệt lượng mà vật nhận được từ bên ngoài trong quá trình truyền nhiệt.

D. tổng động năng chuyển động nhiệt của các phân tử và thế năng tương tác giữa chúng.

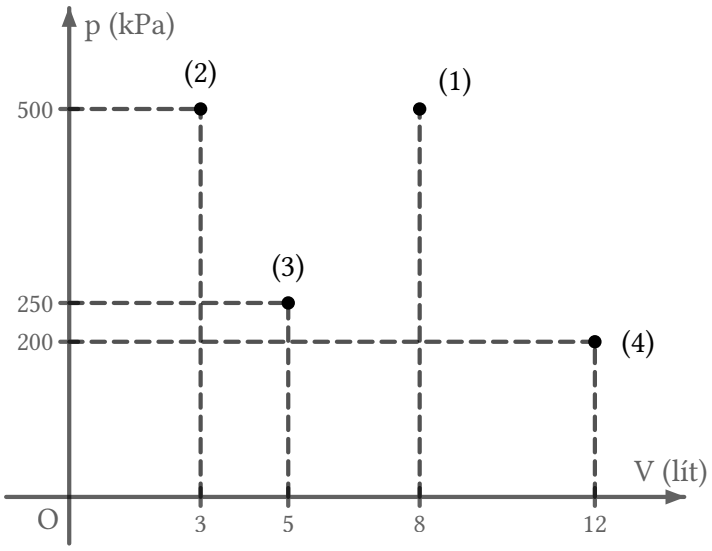
Câu 3. Thiết bị hay cách làm nào hoạt động dựa trên nguyên lí: giữ áp suất cao nên nước sôi ở trên 100 °C, thức ăn chín nhanh hơn?

A. Quạt phun sương. **B.** Nồi áp suất. **C.** Phích nước. **D.** Tủ lạnh.

Câu 4. Quá trình chuyển thể nào diễn ra từ thể lỏng sang thể khí?

A. Đông đặc. **B.** Hoá hơi. **C.** Nóng chảy. **D.** Ngưng kết.

Câu 5. Hình vẽ biểu diễn bốn trạng thái (1), (2), (3), (4) của cùng một lượng khí lí tưởng xác định trong hệ toạ độ (p, V). Trong bốn trạng thái đó, khí có nhiệt độ thấp nhất ở trạng thái



A. (4). **B.** (2). **C.** (3). **D.** (1).

Câu 6. Chất lỏng đang sôi ở áp suất không đổi; hai lần đun cùng điều kiện có $P_1 = 1000$ W, $P_2 = 1400$ W. Khối lượng giảm đều với $r_1 = 0,4$ g/s, $r_2 = 0,6$ g/s. Bỏ giọt bắn; nhiệt độ chất lỏng không đổi. Thất thoát môi trường H là cùng một hằng số ở hai lần, với $P_i - H = Lr_i$ khi r theo kilôgam trên giây. Tính nhiệt hóa hơi riêng theo mêgajun trên kilôgam.

A. 2 MJ/kg **B.** 2,5 MJ/kg **C.** 2000 MJ/kg **D.** 0,4 MJ/kg

Câu 7. Áp suất 4 atm ứng với

A. 4052 mmHg **B.** 400 mmHg **C.** 0 mmHg **D.** 3040 mmHg

Câu 8. Động năng tịnh tiến trung bình của một phân tử khí liên hệ với nhiệt độ tuyệt đối theo hệ thức

A. $\overline{W_{\text{đ}}} = \dfrac{2}{3}kT$ **B.** $\overline{W_{\text{đ}}} = \dfrac{3}{2}kTm_0$

C. $\overline{W_{\text{đ}}} = \dfrac{3}{2}kT$ **D.** $\overline{W_{\text{đ}}} = \dfrac{3}{2}kt$ với t tính bằng độ Celsius

Câu 9. Bình cứng kín chứa lượng khí lí tưởng không đổi ở áp suất tuyệt đối $p_1 = 400$ kPa, $T_1 = 250$ K. Đun khí đến $T_2 = 300$ K thể tích bình không đổi trong suốt quá trình, chỉ xét công cơ học do thay đổi thể tích. Tính áp suất cuối theo kPa, làm tròn đến số nguyên.

A. 333 kPa **B.** -470 kPa **C.** 400 kPa **D.** 480 kPa

Câu 10. Thả một miếng đồng khối lượng 750 g ở 230 °C vào 1900 g nước ở 16 °C trong một bình cách nhiệt; nhiệt dung riêng của nước là 4200 J/(kg · K). Nhiệt độ khi cân bằng đo được 23,4 °C. Nhiệt dung riêng của đồng bằng (làm tròn đến hàng đơn vị).

A. 297057 J/(kg·K) **B.** 381 J/(kg·K) **C.** 79 J/(kg·K) **D.** 4200 J/(kg·K)